

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày 02-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B, sinh năm 1987 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Hà Thị H; có vợ là Nguyễn Thị N (đã ly hôn), có 01 con; tiền sự: Không;

Tiền án có 03: + Bản án số 10/2016/HSST ngày 29/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích;

+ Bản án số 24/2016/HSST ngày 07/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tổng hợp với 18 tháng tù của Bản án số 10/2016/HSST ngày 29/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án là 02 năm 05 tháng 11 ngày. Ngày 28/4/2018 đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

+ Bản án số 55/2018/HSST ngày 12/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của Bản án số 55/2018/HS-ST ngày 12/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (có mặt);

2. Vũ Mạnh T (Vũ Đình T), sinh năm 1970 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ N phố P, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Như D và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Lê Thị T, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: + Ngày 03/7/2008, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt tù và được xóa án tích;

+ Ngày 09/02/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc. Ngày 03/02/2013 đã chấp hành xong, đến nay đã được xóa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2019, tạm giam từ ngày 21/01/2019 (có mặt).

Bị hại:

+ Bà Trương Thị Kim D, sinh năm 1958; trú tại: Thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

+ Anh Lê Văn V, sinh năm 1985; trú tại: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Vũ Văn L, sinh năm 1973; trú tại: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h00 ngày 17/1/2019, Nguyễn Văn B đi bộ từ nhà đến nhà ông Vũ Như D ở thôn H, xã B, huyện L gặp Vũ Mạnh T (là con trai ông D) để rủ đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. T lấy 01 cờ lê, 01 mỏ lết, 01 thanh sắt tự chế dài 30cm có một đầu hình chữ V đặt vào trong cốp xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 88F1-052.49 của em trai là anh Vũ Văn L đang dựng tại nhà ông D. T tự ý sử dụng chiếc xe mô tô chở B đi lang thang trên đường xem có ai sơ hở tài sản thì trộm cắp. Khoảng 23h00 cùng ngày, T điều khiển xe chở B đến khu vực bên đò cũ thuộc xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc thì phát hiện 01 chiếc xe bò cải tiến của gia đình bà Trương Thị Kim D đang để ở cổng không có ai trông coi. Thấy vậy T dừng xe lại cho B đi bộ đến trộm cắp chiếc xe trên mang về cất giấu tại nghĩa trang xã B. Sau đó, đến khoảng 01h00 ngày 18/01/2019, B điều khiển xe chở T đến xã H, huyện L để tiếp tục xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi qua khu xưởng gỗ của gia đình anh Lê Văn V thì phát hiện 01 chiếc máy cắt gỗ của anh V để ở xưởng gỗ, B dừng xe bên ngoài và bảo T đứng ngoài canh gác, còn B đi bộ vào trộm cắp chiếc máy cắt gỗ trên. Do bánh hơi của chiếc máy cắt gỗ bị hết hơi nên T đi vào cùng B đẩy chiếc máy cắt gỗ ra chỗ dựng chiếc xe mô tô, sau đó B

chở T ngồi phía sau dùng tay kéo chiếc máy cắt gỗ đi về đến đầu cổng nghĩa trang xã B, L thì bị gia đình anh V và quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ quả tang giao cho Công an xã H lập biên bản, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch ra văn bản yêu cầu định giá tài sản, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lập Thạch có văn bản số 239/KL-HĐĐG ngày 18/01/2019, kết luận: Chiếc máy cắt gỗ của gia đình anh Lê Văn V trị giá 4.000.000đ; chiếc xe bò cải tiến của gia đình bà Trương Thị Kim D giá 300.000đ. Tổng cộng 4.300.000đ.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn B và Vũ Mạnh T trộm cắp chiếc xe bò của gia đình bà Trương Thị Kim D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác minh điều tra và sau đó đã chuyển tin báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Vũ Văn L là người sở hữu chiếc xe mô tô 88F1-052.49, anh L không biết Nguyễn Văn B và Vũ Mạnh T sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về vật chứng vụ án:

Chiếc xe bò cải tiến của bà Trương Thị Kim D; chiếc máy cắt gỗ của anh Lê Văn V; chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Biển kiểm soát 88F1-052.49 của anh Vũ Văn L, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho bà D, anh V và anh L ngày 22/01/2019.

01 cò lê, 01 mỏ lết, 01 thanh sắt tự chế dài 30cm có một đầu hình chữ V là những công cụ Vũ Mạnh T mang đi trộm cắp tài sản.

Về dân sự: Quá trình điều tra, truy tố bà Trương Thị Kim D, anh Lê Văn V, Vũ Văn L tự nguyện không yêu cầu các đối tượng phải bồi thường.

Bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-KT ngày 16/3/2019, Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B và Vũ Mạnh T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Văn B và Vũ Mạnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn B và Vũ Mạnh T đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B và Vũ Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”,

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn B từ 15 đến 18 tháng tù, tổng hợp 07 tháng tù của Bản án số 55/2018/HSST ngày 12/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án là từ 22 đến 25 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Vũ Mạnh T từ 12 đến 15 tháng tù.

Không phạt bổ sung, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại bà Trương Thị Kim D trình bày: Bà đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn B nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với xã hội.

Bị cáo Vũ Mạnh T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức việc làm của mình là sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn B và Vũ Mạnh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 16 giờ ngày 17/01/2019, Nguyễn Văn B rủ Vũ Mạnh T đi trộm cắp tài sản và được T đồng ý. Sau đó cả hai điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88F1-052.49 đi lang thang xem ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực bên đò cũ thuộc xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc thấy 01 chiếc xe bò cải tiến trị giá 300.000 đồng của bà Trương Thị Kim D để ở cổng không có người trông giữ. B và T trộm cắp chiếc xe bò cải tiến trên và đem cất giấu ở nghĩa trang xã B. Tiếp đó khoảng 01 giờ ngày 18/01/2019, B và T tiếp tục trộm cắp 01 chiếc máy cắt gỗ trị giá 4.000.000 đồng ở xưởng gỗ của anh Lê Văn V tại thôn P, xã H, huyện L. Cả hai đang đem máy cắt gỗ đến đầu cổng nghĩa trang xã B thì bị phát hiện và bắt quả tang. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 4.300.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo Nguyễn Văn B và Vũ Mạnh T thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân các bị cáo là thanh niên có sức khỏe, nhưng bị cáo không chịu làm ăn lương thiện, mà ăn chơi đua đòi trộm cắp tài sản lấy tiền ăn tiêu. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn B là người khởi xướng trộm cắp và có vai trò chính, bản thân bị cáo có 03 tiền án đó là: Ngày 29/4/2016, Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 07/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với 18 tháng tù của Bản án số 10/2016/HSST ngày 29/4/2016, Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án là 02 năm 05 tháng 11 ngày; ngày 12/9/2018, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong thời gian từ 2016 đến nay bị cáo nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử về các tội điều đó chứng tỏ bị cáo là người luôn không chấp hành pháp luật. Do đó cần áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tài sản trộm cắp đã thu hồi được và trả lại cho bị hại nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Vũ Mạnh T, sau khi được bị cáo Nguyễn Văn B rủ đi trộm cắp tài sản bị cáo đã đồng ý ngay. Bản thân bị cáo ngày 03/7/2008, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, được xóa án tích; ngày 09/02/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc, đến nay đã được xóa. Tuy đã được xóa án tích nhưng điều đó thể hiện bị cáo là người luôn không chấp hành pháp luật. Do đó cần áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tài sản trộm cắp đã thu hồi được và trả lại cho bị hại nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù một thời gian phù hợp mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bản thân các bị cáo không có việc làm, không có tài sản gì nên không cần thiết phải phạt các bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Trương Thị Kim D, anh Lê Văn V là bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn L đã nhận được tài sản, nay không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cờ lê, 01 mỏ lết, 01 thanh sắt tự chế dài 30cm có một đầu hình chữ V là những công cụ Vũ Mạnh T và Nguyễn Văn B mang đi trộm cắp tài sản, hiện nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88F1-052.49 của anh Vũ Văn L các bị cáo Nguyễn Văn B và Vũ Mạnh T đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng anh L không biết nên Cơ quan điều tra trả lại cho anh L là phù hợp.

[7].Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn B và Vũ Mạnh T (Vũ Đình T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù; tổng hợp với 07 tháng tù của Bản án số 55/2018/HSST ngày 12/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả hai Bản án là 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2019 nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 20/6/2018 đến ngày 24/6/2018.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Mạnh T (Vũ Đình T) 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/01/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cờ lê, 01 mỏ lết, 01 thanh sắt tự chế dài 30cm có một đầu hình chữ V.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn B và Vũ Mạnh T (Vũ Đình T) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - Công an huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi Cục THADS huyện Lập Thạch;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa